

Số: 15/QĐ-ĐHXD

Hà nội, ngày 06 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

(V/v ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 144/CP ngày 08 tháng 8 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ thành lập Trường đại học Xây dựng;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 18/2004/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 7823/CT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2009-2010;

Căn cứ Quyết định số 471/ĐT ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng về việc ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy dùng cho các ngành đào tạo của Trường Đại học Xây dựng;

Căn cứ kết luận phiên họp Hội đồng xây dựng Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Xây dựng ngày 29 tháng 12 năm 2009.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành **Quy định Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học** của trường Đại học Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định có liên quan trước đây trái với nội dung quyết định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Viện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website trường ĐHXD;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Văn Thành
(Đã ký)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**

**QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐH XD ngày 06 tháng 01 năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng)**

HÀ NỘI 2010

NGÀNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, bao gồm: thiết kế kết cấu công trình; thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT CẦU ĐƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH: **Đường bộ và Kỹ thuật Giao thông**

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Cầu Đường, chuyên ngành Đường bộ và Kỹ thuật Giao thông trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về ngành kỹ thuật cầu đường và chuyên sâu trong lĩnh vực công trình đường bộ và kỹ thuật giao thông, bao gồm: khảo sát xây dựng; quy hoạch giao thông vận tải, quy hoạch sử dụng đất; kết cấu, hình học, kiến trúc của công trình đường bộ và công trình trên đường (cầu, phà, hầm, hệ thống tín hiệu, tổ chức điều khiển giao thông đường bộ); tổ chức giao thông, môi trường giao thông, an toàn giao thông và giao thông đô thị; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác hệ thống giao thông đường bộ, giao thông đô thị.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kỹ thuật cầu đường hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT CẦU ĐƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH: Cầu và Công trình ngầm

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Cầu Đường, chuyên ngành Cầu và Công trình ngầm trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về ngành kỹ thuật cầu đường và chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng cầu và công trình ngầm, bao gồm: khảo sát xây dựng; quy hoạch giao thông vận tải; kết cấu, hình học, kiến trúc của công trình đường bộ; thiết kế kết cấu, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác cầu và công trình ngầm.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kỹ thuật cầu đường hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA

CHUYÊN NGÀNH: Trắc địa Xây dựng

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Trắc địa, chuyên ngành Trắc địa Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về kỹ thuật xây dựng công trình, kỹ thuật trắc địa và chuyên sâu lĩnh vực trắc địa trong xây dựng, bao gồm: khảo sát xây dựng; lập dự án xây dựng các công trình liên ngành; tổ chức công trường và chỉ đạo thi công; tổ chức thực hiện công tác trắc địa trong các giai đoạn khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý khai thác công trình;

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kỹ thuật trắc địa hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA

CHUYÊN NGÀNH: Địa chính

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Trắc địa, chuyên ngành Địa chính trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về kỹ thuật xây dựng công trình, kỹ thuật trắc địa và chuyên sâu lĩnh vực đo đạc địa chính, bao gồm: khảo sát xây dựng; lập dự án xây dựng các công trình liên ngành; tổ chức công trường và chỉ đạo thi công; tổ chức thực hiện công tác đo đạc địa chính và lập hồ sơ quản lý đất đai.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kỹ thuật trắc địa hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA

CHUYÊN NGÀNH: Trắc địa Hạ tầng Đô thị

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Trắc địa, chuyên ngành Trắc địa Hạ tầng Đô thị trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về kỹ thuật xây dựng công trình, kỹ thuật trắc địa và chuyên sâu lĩnh vực trắc địa hạ tầng đô thị, bao gồm: khảo sát xây dựng; lập dự án xây dựng các công trình liên ngành; tổ chức công trường và chỉ đạo thi công; tổ chức thực hiện công tác đo đạc và lập hồ sơ quản lý hạ tầng và công trình ngầm đô thị.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kỹ thuật trắc địa hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH XÂY DỰNG CẢNG - ĐƯỜNG THUỶ

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Xây dựng Cảng – Đường thủy trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng cảng - đường thủy, bao gồm: khảo sát xây dựng; quy hoạch, thiết kế kết cấu, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác công trình cảng - đường thủy.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành xây dựng cảng-đường thủy hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH XÂY DỰNG THỦY LỢI – THUỶ ĐIỆN

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng thủy lợi - thủy điện, bao gồm: khảo sát xây dựng; quy hoạch, thiết kế kết cấu, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác công trình thủy lợi - thủy điện.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành xây dựng thủy lợi - thủy điện hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BIỂN - DẦU KHÍ

CHUYÊN NGÀNH: Kỹ thuật Công trình Biển và Dầu khí

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Xây dựng Công trình Biển-Dầu khí, chuyên ngành Kỹ thuật Công trình Biển và Dầu khí trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng công trình biển, bao gồm: khảo sát xây dựng; thiết kế kết cấu, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác các công trình xây dựng ở trên biển phục vụ khai thác dầu khí, làm dịch vụ kinh tế - du lịch biển và các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng trên biển.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành xây dựng công trình biển và dầu khí, xây dựng công trình ven biển hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BIỂN - DẦU KHÍ

CHUYÊN NGÀNH: Kỹ thuật Công trình ven Biển

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Xây dựng Công trình Biển-Dầu khí, chuyên ngành Kỹ thuật Công trình ven Biển trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng công trình ven biển, bao gồm: khảo sát xây dựng; thiết kế kết cấu, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; phân tích kinh tế; quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công; quản lý khai thác các công trình xây dựng ở ven biển và hải đảo phục vụ bảo vệ bờ biển, phòng chống thiên tai, làm dịch vụ khai thác dầu khí, làm dịch vụ kinh tế - du lịch ven biển và các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng ven biển và hải đảo.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành xây dựng công trình ven biển, xây dựng công trình biển và dầu khí hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu và Cấu kiện Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ vật liệu xây dựng, bao gồm: thiết kế công nghệ, phân tích kinh tế, tổ chức và quản lý sản xuất vật liệu; nghiên cứu phát triển công nghệ và vật liệu mới trong xây dựng.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành công nghệ vật liệu xây dựng hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật vật liệu và kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Môi trường Đô thị và Công nghiệp trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật và quản lý môi trường, bao gồm: thiết kế, lắp đặt, giám sát và quản lý các công trình xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải, chất thải nguy hại và các công trình xử lý ô nhiễm môi trường khác; quan trắc, phân tích, giám sát và quản lý chất lượng môi trường phục vụ cho sự phát triển bền vững.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành công nghệ môi trường (rắn, lỏng, khí) hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật công trình hạ tầng đô thị.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH CẤP THOÁT NƯỚC

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Cấp thoát nước trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực cấp thoát nước cho đô thị, khu công nghiệp và nông thôn, bảo vệ và sử dụng tài nguyên nước, bao gồm: lập dự án và thiết kế công nghệ; lắp đặt và giám sát xây dựng các công trình và thiết bị cấp nước, thoát nước và xử lý nước cấp, nước thải và chất thải rắn; quản lý vận hành các công trình cấp nước, thoát nước và xử lý ô nhiễm môi trường nước; nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cấp thoát nước và xử lý ô nhiễm môi trường nước.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành cấp thoát nước và công nghệ môi trường hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình và kỹ thuật công nghệ.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH HỆ THỐNG KỸ THUẬT TRONG CÔNG TRÌNH

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Hệ thống kỹ thuật trong công trình trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực các hệ thống kỹ thuật trong công trình, bao gồm: lập dự án, thiết kế, giám sát thi công lắp đặt và quản lý vận hành các công trình điều hòa không khí, trạm lạnh, cấp thoát nước trong công trình, cung cấp điện, cấp khí đốt, khí nén, thông gió và xử lý khí thải bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học ngành công nghệ môi trường hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH MÁY XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Máy Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực máy và thiết bị xây dựng, bao gồm: thiết kế, chế tạo máy và thiết bị xây dựng; quản lý, lắp dựng, khai thác kỹ thuật, tổ chức khai thác thi công máy xây dựng và tham gia vào các quá trình thi công xây dựng trên công trường.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành cơ khí xây dựng hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật cơ khí và kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH CƠ GIỚI HOÁ XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Cơ giới hoá Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực cơ giới hóa xây dựng, bao gồm: công nghệ thi công xây dựng hiện đại bằng máy móc và thiết bị; tổ chức cơ giới hóa thi công các công trình xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị siêu trường siêu trọng; thiết kế, chế tạo máy và thiết bị xây dựng; quản lý, khai thác kỹ thuật máy xây dựng và tham gia vào các quá trình thi công xây dựng trên công trường.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành cơ khí xây dựng hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật cơ khí và kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kinh tế Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế xây dựng, bao gồm: tổ chức công trường và chỉ đạo thi công; quản lý các dự án xây dựng công trình; lập kế hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh, hạch toán kinh tế và kiểm toán trong xây dựng; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, lập và thẩm định dự toán, tổng dự toán, thanh quyết toán công trình; lập và thẩm định dự án đầu tư các công trình xây dựng; lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đấu thầu trong xây dựng.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kinh tế xây dựng hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Kinh tế và Quản lý Đô thị trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế và quản lý đô thị, bao gồm: tổ chức công trường và chỉ đạo thi công; quản lý các dự án xây dựng công trình đô thị; lập kế hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh, hạch toán kinh tế và kiểm toán trong xây dựng công trình đô thị, quản lý đất đai; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, lập và thẩm định dự toán, tổng dự toán, thanh quyết toán công trình đô thị; lập và thẩm định dự án đầu tư các công trình đô thị; lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đấu thầu trong xây dựng đô thị.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kinh tế và quản lý xây dựng hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH KIẾN TRÚC

Trình độ đào tạo: Đại học (Kiến trúc sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kiến trúc sư tốt nghiệp tại trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở, xã hội và lịch sử, văn hoá-nghệ thuật phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kiến trúc, bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp; tổ chức hệ thống mạng lưới và trang thiết bị kỹ thuật trong công trình; môi trường ở, công cộng và sản xuất; bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành kiến trúc, quy hoạch hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Trình độ đào tạo: Đại học (Kiến trúc sư quy hoạch)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kiến trúc sư quy hoạch tốt nghiệp tại trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở, xã hội và lịch sử, văn hoá-ngệ thuật phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chung về ngành kiến trúc và chuyên sâu trong lĩnh vực quy hoạch đô thị-nông thôn, thiết kế đô thị, quy hoạch vùng. Có nền tảng kiến thức của các ngành kỹ thuật đô thị, môi trường, quản lý và phát triển đô thị.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong ngành quy hoạch, kiến trúc hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật đô thị và xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH TIN HỌC XÂY DỰNG

CHUYÊN NGÀNH: Tin học Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Tin học Xây dựng Đường bộ và Kỹ thuật Giao thông

Tin học Xây dựng Cầu và Công trình ngầm

Tin học Xây dựng Thủy lợi và Thủy điện

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Tin học Xây dựng trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng công trình theo chuyên ngành đào tạo và công nghệ thông tin, bao gồm: thiết kế kết cấu công trình, thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; sử dụng thành thạo các công nghệ tin học ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình; tổ chức tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng và phát triển sản phẩm tin học trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong chuyên ngành đào tạo thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành công nghệ thông tin.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH TIN HỌC

CHUYÊN NGÀNH: Công nghệ Phần mềm

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ Phần mềm trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, bao gồm: thiết kế, triển khai thực hiện và quản lý các dự án phần mềm; phân tích và mô hình hóa quá trình và dữ liệu trong các tổ chức, xác định và cụ thể hóa các giải pháp kỹ thuật, quản trị dự án, tích hợp hệ thống; thu thập, biến đổi, truyền, và lưu trữ dữ liệu và thông tin.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học ngành công nghệ thông tin.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

NGÀNH TIN HỌC

CHUYÊN NGÀNH: **Mạng và Hệ thống**

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Tin học, chuyên ngành Mạng và Hệ thống trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực mạng máy tính và hệ thống thông tin, bao gồm: phân tích, thiết kế, đánh giá hoạt động và quản lý hệ thống mạng máy tính; ứng dụng và triển khai phương thức bảo vệ an ninh mạng; phân tích, thiết kế, triển khai và quản lý hệ thống thông tin; ứng dụng các nguyên tắc bảo mật hệ thống thông tin; phân tích, mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống động và các quá trình.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học ngành công nghệ thông tin.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và ngoại ngữ.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO (VIỆT-PHÁP) (Programme de Formation d'Ingénieurs d'Excellence au Vietnam- PFIEV)

Chương trình Đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao tại Việt nam (PFIEV) được thành lập theo Nghị định thư giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp ký ngày 12/11/1997 (MC.006) với sứ mệnh: Hình thành chương trình đào tạo cao cấp trong nước đạt tiêu chuẩn quốc tế; Xây dựng một chương trình đào tạo mới, gắn giảng dạy đại học về khoa học với kiến thức về kinh tế và quản lý, cần thiết cho sự phát triển có hiệu quả cao của doanh nghiệp.

Chương trình Đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao tại trường Đại học Xây dựng đào tạo 3 chuyên ngành:

1- CƠ SỞ HẠ TẦNG GIAO THÔNG (**Infrastructure de Transport**)

2- KỸ THUẬT ĐÔ THỊ (**Ingénierie Urbaine**)

3- CÔNG TRÌNH THỦY (**Ingénierie Hydraulique**)

Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Kỹ sư tốt nghiệp chương trình Đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao trường Đại học Xây dựng phải đạt được:

1. Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Có kiến thức nền tảng vững chắc về khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ hiện đại, hiểu biết về kinh tế, quản trị kinh doanh.

Có kiến thức rộng về khoa học kỹ thuật, về hệ thống, chiến lược và quản lý thuộc lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.

Có đủ kiến thức đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc sau đại học trong chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành khác thuộc khối ngành kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết, đủ khả năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.

Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm ngành, đa ngành và trong môi trường quốc tế.

Có kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin, chú trọng các khả năng ứng dụng tin học và sử dụng thành thạo 2 ngoại ngữ Pháp, Anh (Delf B1- Delf A2 và Toefl 450-500).

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ và học tập suốt đời.

Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động, bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng